**O. Henry**

Con người phóng đãng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Con người phóng đãng](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**O. Henry**

Con người phóng đãng

Dịch giả: Diệp Minh Tâm

Nguyên tác tiếng Anh: The dissipated jeweler

Bạn sẽ không tìm thấy cái tên Thomas Keeling trong danh bạ thành phố Houston. Bây giờ có thể có, nếu ông Keeling đã không đóng cửa cơ sở làm ăn của ông khoảng một tháng trước và dời đi nơi khác. Ông Keeling dời đến Houston khoảng thời gian ấy và mở một văn phòng thám tử tư nhỏ. Ông cung ứng dịch vụ thám tử theo cung cách khiêm tốn. Ông không có tham vọng cạnh tranh với hang Pinkerton, nhưng thích làm việc trong những lĩnh vực ít rủi ro hơn.

Nếu một ông sếp muốn kiểm tra những thói quen của người thư ký, hoặc một bà vợ muốn nhòm ngó ông chồng quá trăng hoa, ông Keeling là người lĩnh nhiệm vụ. Ông là người trầm tĩnh, chăm chỉ với nhiều lý thuyết. Ông đọc các tác giả Gaboriau và Conan Doyle, và hy vọng một ngày ông sẽ có vị trí cao hơn trong nghề của mình. Ông giữ một chân thấp kém trong một văn phòng thám tử lớn ở miền Đông, nhưng vì chậm được đề bạt, ông quyết định dời đến miền Tây, nơi mà nghề nghiệp ông ít bị cạnh tranh hơn.

Trong vài năm ông đã dành dụm được 900 đô mà ông ký gửi trong két sắt của một thương gia do một người bạn ở Houston giới thiệu. Ông thuê một căn phòng nhỏ ở tầng lầu, trên một con đường hẻo lánh, treo một tấm biển cho biết loại dịch vụ, rồi vùi đầu vào trong mấy mẩu chuyện Sherlock Holmes của Doyle trong khi chờ thân chủ tìm đến.

Một thân chủ đến gặp ông sau ba ngày ông khai trương văn phòng vốn chỉ có một mình ông. Đấy là một phụ nữ trẻ, khoảng 26 tuổi. Cô người mảnh mai, khá cao, ăn mặc lịch sự. Cô mang một khăn che mặt mỏng, và vén lên trên chiếc mũ rơm sau khi đã ngồi xuống ghế. Cô có gương mặt thanh tú, tao nhã, với đôi mắt xám khá linh động, và cử chỉ có phần lo lắng.

Cô nói, với giọng ngọt ngào nhưng có phần buồn rầu:
-Thưa ông, tôi đến tìm ông vì ông là người tương đối xa lạ, và tôi không thể bàn chuyện riêng tư với những người bạn của tôi. Tôi muốn ông theo dõi những hành động của chồng tôi. Mặc dù nhục nhã phải khai sự thật, tôi e rằng anh ấy không còn yêu thương tôi nữa. Trước khi tôi kết hôn với anh ấy, anh say mê một cô gái trẻ có liên hệ với gia đình nơi anh ở trọ. Chúng tôi đã cưới nhau được năm năm và sống rất hạnh phúc, nhưng gần đây cô gái trẻ đã dời đến Houston, và tôi có lý do để tin rằng anh ấy đang chú ý đến cô. Tôi nhờ ông theo dõi sát sao theo cách có thể được những hành động của anh ấy và báo cáo với tôi. Tôi sẽ đến đây cách hai ngày một lần theo giờ định trước để biết những gì ông đã phát hiện ra. Tên tôi là bà R—, và chồng tôi là người có tiếng tăm. Ông ấy có một hiệu kim hoàn nhỏ ở đường – -- . Tôi sẽ chi trả xứng với dịch vụ của ông, và đây là 20 đô để bắt đầu.

Người phụ nữ trao cho ông tờ giấy bạc, và ông tiếp nhận một cách thờ ơ như thể những việc như thế này là chuyện bình thường, rất thường trong nghề nghiệp của ông. Ông cam đoan với bà rằng ông sẽ thực hiện ý muốn của bà một cách trung thành, và yêu cầu hai ngày sau bà trở lại lúc bốn giờ chiều để nghe báo cáo đầu tiên.

Ngày kế, ông Keeling dò hỏi về những điều liên quan đến công tác. Ông tìm ra hiệu kim hoàn, và đi vào giả vờ nhờ siết lại bộ phận thủy tinh trong chiếc đồng hồ đeo tay của ông. Chủ cửa hiệu, ông R—, khoảng 45 tuổi, có tư thái trầm tĩnh và cách thức làm việc rất chăm chỉ. Cửa hiệu nhỏ, nhưng bán hàng loại tốt và có nhiều chủng loại kim cương, nữ trang và đồng hồ. Hỏi han thêm thì được biết rằng ông R— là người có tư cách đứng đắn, không bao giờ uống rượu, và luôn luôn làm việc bên quầy nữ trang của ông.
Ngày hôm ấy, ông Keeling thơ thẩn trong vài giờ quanh cánh cửa của hiệu kim hoàn, và cuối cùng nỗ lực của ông được đền đáp khi ông thấy một phụ nữ trẻ, ăn mặc lòe loẹt với mái tóc đen, đôi mắt huyền, bước vào cửa hiệu. Ông Keeling nhàn nhã đi đến gần cánh cửa nơi ông có thể quan sát những gì xảy ra bên trong. Người phụ nữ bước một cách tự tin đến phía sau hiệu kim hoàn, dựa vào mặt quầy và trò chuyện thân mật với ông R—. Ông đứng dậy, và hai người trao đổi nho nhỏ với nhau trong vài phút. Cuối cùng, ông chủ kim hoàn trao cho cô ít tiền đồng, mà ông Keeling nghe tiếng leng keng khi cô đón nhận vào lòng bàn tay. Rồi người phụ nữ đi ra và bước nhanh về cuối phố
\*\*\*
Thân chủ ông Keeling trở lại văn phòng ông theo đúng hẹn. Cô bồn chồn muốn biết liệu ông có thấy điều gì giúp minh chứng cho sự nghi ngờ của cô. Ông thám tử thuật cho cô nghe những gì ông đã thấy. Sauk hi nghe ông mô tả người phụ nữ trẻ đi vào hiệu kim hoàn, cô nói:
-Đúng là nó rồi. Cái đứa vô liêm sỉ, thật cả gan! Và như thế là Charles còn đưa tiền cho nó. Nghĩ mà xem, chuyện đã xảy ra đến thế này!
Người phụ nữ cầm chiếc khăn tay chấm đôi mắt theo cách bị xúc động.
Ông thám tử hỏi:
-Bà R—, bà muốn như thế nào trong việc này? Bà muốn tôi dò hỏi đến đâu?
-Tôi muốn tận mắt nhìn đủ bằng cớ để thuyết phục điều mà tôi nghi ngờ. Tôi cũng muốn có nhân chứng, để tôi có thể làm đơn xin ly dị. Tôi không muốn tiếp tục cuộc sống như thế này.
Rồi cô trao cho ông tờ giấy mười đô.

Hai ngày sau, khi cô trở lại văn phòng ông Keeling, ông báo cáo:
-Chiều nay tôi đến hiệu kim hoàn với lý do vụn vặt. Cô ấy đã đến đấy, nhưng không ở lại lâu. Trước khi đi, cô ấy nói: “Charles, chúng mình sẽ dùng bữa ăn nhẹ vui nhộn tối nay như anh đề nghị, rồi chúng mình sẽ trở về cửa hiệu mà trò chuyện trong khi anh làm xong cây kim gài đính kim cương mà không bị ai quấy rầy”. Bà R— ạ, tôi nghĩ tối nay sẽ là dịp tốt để bà chứng kiến cuộc gặp gỡ giữa chồng bà và đối tượng khiến chồng bà điên đảo, và tâm tư bà sẽ mãn nguyện được biết vụ việc ra thế nào.
Người phụ nữ kêu lên với đôi mắt lấp lánh:
-Khốn khiếp! Anh ấy bảo tôi rằng anh ấy sẽ có việc quan trọng phải làm cho xong tối nay. Và đây là cách anh ấy sử dụng thì giờ mà không có tôi!
Ông thám tử nói:
-Tôi đề nghị bà ẩn mình trong cửa hiệu để bà có thể nghe những gì họ nói, và khi bà đã rõ chuyện bà có thể gọi nhân chứng vào cho họ đối diện với ông ấy.
Cô đáp:
-Ý kiến hay. Tôi nghĩ có một ông cảnh sát, mà gia đình chúng tôi quen biết, có nhiệm vụ tuần tra khu vực xung quanh cửa hiệu. Do nhiệm vụ, ông ấy sẽ có mặt trong khu vực này vào buổi tối. Tại sao ông không đến gặp ông ấy, giải thích về vụ việc và khi tôi đã nghe đủ bằng chứng, ông dẫn ông ấy đến để cả hai ông làm nhân chứng?
Ông thám tử nói:
-Tôi sẽ trình bày với ông ấy, và thuyết phục ông ấy giúp chúng ta. Xin bà trở lại đây trước khi trời tối, để chúng ta có thể dàn xếp đặt bẫy họ.
\*\*\*
Ông thám tử đi săn lùng người cảnh sát và giải thích cho ông biết tình hình. Nhà bảo vệ pháp luật nói:
-Buồn cười thật. Tôi không hề biết ông R— là con người phóng đãng. Nhưng rồi, ta không bao giờ hiểu rõ về ai được. Thế là bà vợ ông muốn bắt quả tang ông tối nay. Xem nào, bà muốn ẩn mình trong cửa hiệu và nghe họ nói gì. Có một căn phòng nhỏ phía sau cửa hiệu, nơi ông R— chất than và bao bì cũ. Dĩ nhiên là cánh cửa giữa bị khóa, nhưng nếu ông có cách đưa bà qua cánh cửa này, bà có thể ẩn mình đâu đấy. Tôi không muốn dính dáng đến những chuyện như thế này, nhưng tôi thông cảm với bà. Tôi và bà quen nhau từ thuở còn bé nên tôi không nề hà gì mà không giúp bà làm điều bà muốn.
Vào khoảng chạng vạng tối hôm ấy, thân chủ của nhà thám tử đi vội vã đến văn phòng của ông. Cô ăn mặc giản dị trong màu đen và đội một chiếc mũ tròn màu sẫm và khuôn mặt được bao phủ bởi một tấm mạng. Cô giải thích:
-Nếu Charlie có trông thấy tôi, anh ấy sẽ không nhận ra tôi.
Ông Keeling và người phụ nữ đi bộ dọc con đường đối diện hiệu kim hoàn, và khoảng tám giờ tối cô gái trẻ mà họ đang quan sát bước vào cửa hiệu. Ngay sau đấy, cô đi ra cùng ông R—, ôm lấy cánh tay ông, và họ bước đi vội vã, hẳn là về phía nhà hàng để ăn tối.
Nhà thám tử cảm thấy cánh tay người phụ nữ kế bên ông run rẩy. Cô nói:
-Khốn khiếp! Anh ta nghĩ tôi đang vô tư trông chờ anh ta ở nhà trong khi anh ta đang lả lướt với con ranh điệu nghệ đầy mưu đồ ấy. Ôi, hạng đàn ông phản bội!
Ông Keeling đưa người phụ nữ đi qua một hành lang mở dẫn đến sân sau của hiệu kim hoàn. Cánh cửa của căn phòng sau không được khóa, và họ cùng bước vào.
Bà R— nói:
-Trong nhà kho, gần cái quầy làm việc của chồng tôi là một cái bàn rộng, với khăn trải bàn phủ xuống đến sàn nhà. Nếu tôi có thể chui xuống dưới cái bàn này, tôi có thể nghe mọi điều họ nói với nhau.
Ông Keeling lấy ra một chum chìa khóa vạn năng và trong vài phút đã tìm ra một chìa có thể mở cánh cửa đi vào hiệu kim hoàn. Một ngọn đèn khí đốt được vặn thật thấp.
Người phụ nữ bước vào bên trong và dặn dò:
-Tôi sẽ gài chốt cửa bên trong, và tôi muốn ông đi theo dõi chồng tôi và cô ấy. Nhìn xem họ có ăn tối với nhau không, và nếu có, khi họ bắt đầu trở về, ông trở về đây báo tin cho tôi hay bằng cách gõ cánh cửa ba lần. Sauk hi tôi đã nghe đủ câu chuyện họ nói với nhau, tôi sẽ mở chốt cửa, và chúng ta sẽ đối diện với cặp tội phạm. Tôi có thể cần ông bảo vệ tôi, vì tôi không biết họ có thể làm gì tôi.
\*\*\*
Nhà thám tử nhẹ nhàng bước ra ngoài và đi theo ông chủ kim hoàn cùng cô gái. Chẳng bao lâu sau ông thấy họ đã chọn một phòng ăn riêng trong một nhà hàng và gọi thức ăn tối. Ông nán lại ở đấy cho đến khi họ trở ra, rồi vội vã quay trở về hiệu kim hoàn, bước vào căn phòng phía sau, và gõ cánh cửa ba lần.
Vài phút sau, ông chủ kim hoàn cùng cô gái bước vào, và nhà thám tử trông thấy ánh sáng soi rõ hơn qua một kẽ nứt trên cánh cửa. Ông có thể nghe hai người chuyện trò với nhau một cách thân mật và không ngừng nghỉ, nhưng không thể nghe ra họ đang nói những gì. Ông rón rén vòng ra ngoài con đường, nhìn qua khung cửa sổ, và có thể thấy ông R— đang làm việc ở cái quầy của ông, trong khi cô gái tóc đen ngồi kế bên và trò chuyện với ông.

Ông Keeling nghĩ ông sẽ cho họ thêm ít thời gian, rồi ông đi dọc theo con đường. Người cảnh sát đang đứng ở góc phố.
Nhà thám tử cho ông hay rằng bà R— đang ẩn mình trong hiệu kim hoàn, và mưu kế đang diễn tiến tốt đẹp. Ông nói:
-Bây giờ tôi lui về phía sau, để chuẩn bị sẵn sàng khi bà ấy cho họ sập bẫy.
Người cảnh sát bước trở lại cùng ông, và nhìn qua khung cửa sổ. Ông nói:
-Xem chừng họ đã dàn hòa với nhau tốt đẹp trở lại. Còn người phụ nữ kia đâu?
Nhà thám tử ngạc nhiên:
-Sao thế? Cô ta đang ngồi kế bên ông ấy.
Người cảnh sát thêm:
-Tôi đang nói đến cái cô mà ông R— dẫn đi ăn tối.
Nhà thám tử nói:
-Tôi cũng thế.
Người cảnh sát phân trần:
-Dường như anh đã nhầm lẫn. Anh có biết người ngồi cạnh ông R— là ai không?
-Đấy là người đi ăn tối với ông ấy.
-Đấy là bà vợ của ông R—. Tôi quen biết bà ấy đã mười lăm năm rồi.
Nhà thám tử há hốc:
-Thế thì, ai—? Chúa ơi, thế thì ai đang ẩn mình dưới cái bàn?
Ông Keeling bắt đầu đá cánh cửa của hiệu kim hoàn. Ông R— bước ra và mở cửa. Người cảnh sát và nhà thám tử bước vào.
Nhà thám tử hét lên:
-Khám xét dưới cái bàn, nhanh lên.
Người cảnh sát vén tấm khăn trải bàn lên và lôi ra một chiếc áo đen, một tấm mạng che mặt và một bộ tóc giả phụ nữ.
Ông Keeling chỉ đến người phụ nữ trẻ có đôi mắt đen đang nhìn họ với vẻ kinh ngạc tột độ, hỏi:
-Bà đây có phải là v-v-vợ của ông không?
Ông chủ kim hoàn đáp:
-Chắc chắn rồi. Bây giờ, làm ơn giải thích ông làm cái quái gì mà khám xét dưới mấy cái bàn của tôi và đá cánh cửa của tôi?
Người cảnh sát bắt đàu nhận định tình hình:
-Để xem xét giả chân
\*\*\*
Các nhẫn kim cương và đồng hồ bị mất trị giá lên đến 800 đô, và ngày hôm sau ông Keeling thanh toán hóa đơn.
Tối hôm ấy, họ giải thích mọi việc cho ông chủ kim hoàn hiểu, và một giờ sau ông Keeling ngồi trong văn phòng của mình xem qua tập ảnh của những tên lừa đảo. Cuối cùng ông đã tìm ra một bức ảnh, ông dừng tay lật tìm mà vò đầu bứt tóc. Dưới tấm ảnh của một anh trai trẻ có gương mặt mịn màng với những đường nét thanh tú, là câu mô tả như sau:

*“JAMES H. MIGGLES, bí danh Simon Lừa, bí danh Quả phụ khóc, bí danh Kate bịp, bí danh Jimmy Xoáy, kẻ lừa đảo và trộm cắp. Thường giả dạng phụ nữ. Ăn nói rất khéo và nguy hiểm. Bị truy nã ở Kansas City, Oshkosh, New Orleans và Milwaukee.”*

Vì thế mà ông Thomas Keeling không tiếp tục dịch vụ thám tử tư ở Houston.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy: banhsukem
Nguồn: banhsukem
Được bạn: Thanh Vân đưa lên
vào ngày: 3 tháng 2 năm 2009